TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH THỪA THIÊN H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 446/2019/QĐST-HNGĐ	Huế, ngày 05 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 318/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1990;

Trú tại: 1/68 Nguyễn Tất T, phường Thủy D, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H.

- Bị đơn: Anh Đỗ Duy M, sinh năm: 1986.

Trú tại: 106 Trần Huy L, phường Phú H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 51, 53, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị L và anh Đỗ Duy M

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

- Về con chung: Chị Trần Thị L và anh Đỗ Duy M chung sống sinh được 02 con chung tên là: Đỗ Trần Kiều M, sinh ngày 24/10/2010 và Đỗ Trần LyN, sinh ngày 20/10/2012.

Nay ly hôn hai bên đương sự tự nguyện thỏa thuận như sau:

+ Giao cháu Đỗ Trần Kiều M cho chị Trần Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành(18 tuổi).

+ Giao cháu Đỗ Trần LyN cho anh Đỗ Duy M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến trưởng thành(18 tuổi). Không ai yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị L và anh Đỗ Duy M cùng công nhận không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Về án phí DSST: là 150.000 đồng chị Trần Thị L và anh Đỗ Duy M mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, nhưng chị L tự nguyện nộp thay cho anh M và đã tạm nộp án phí đủ 300.000 đồng, nên hoàn trả lại cho chị Trần Thị L số tiền 150.000 đồng, căn cứ biên lai số 008080 ngày 24/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- VKSNDTP H;
- THATP H;
-TAND tỉnh TH;
-UBND xã Tà R, huyện Đakrông, Quảng T đăng ký kết hôn số: 17/2009, ngày 12/8/2009;
-Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thị Huê